



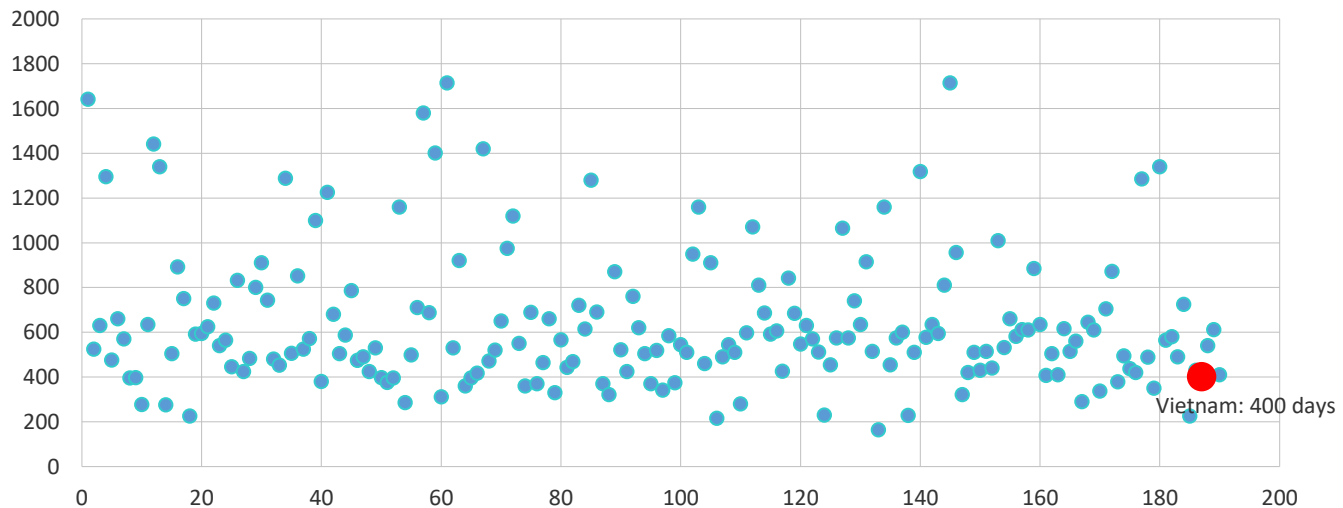
RỦI RO THỂ CHẾ VI MÔ THỰC THI HỢP ĐỒNG

NGUYỄN HƯNG QUANG

NHẬN ĐỊNH CHUNG

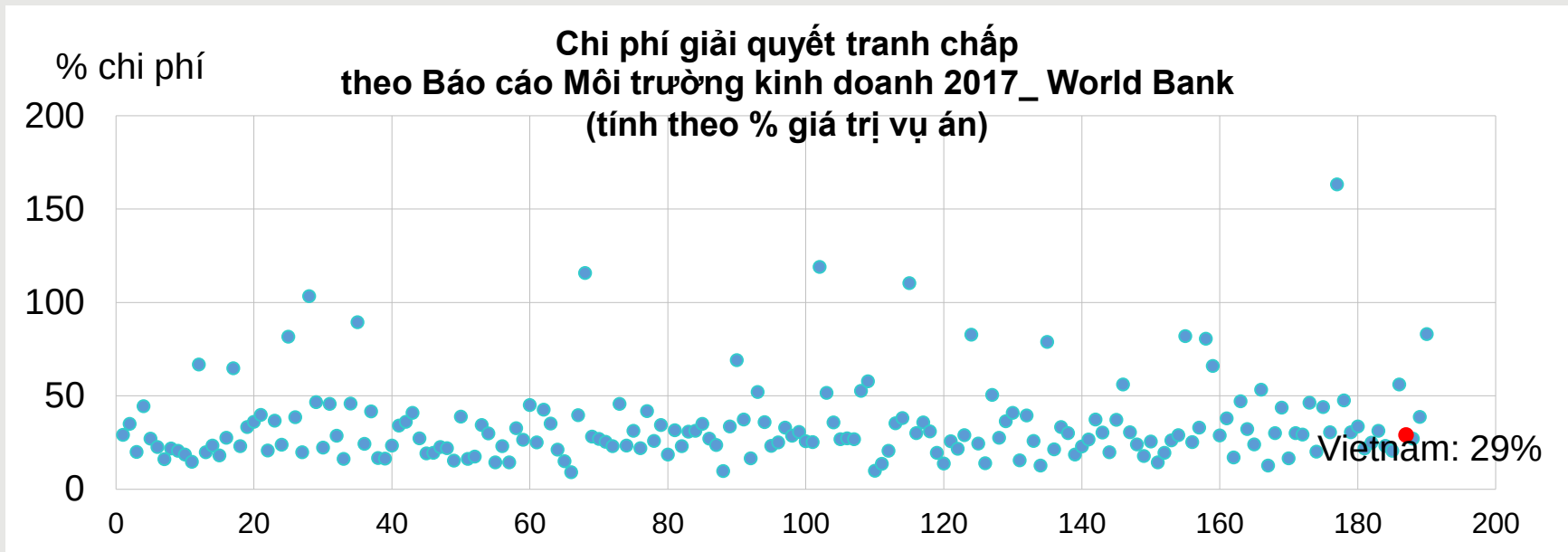
- Khung pháp luật về hợp đồng ở Việt Nam còn thiếu thống nhất, thiếu rõ ràng và bị chồng chéo;
- Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng ở Việt Nam (400 ngày) là khá dài so với các nước được so sánh (Singapore, Thái Lan, Malaysia, Philippine, Indonesia, Ấn Độ và Trung Quốc), đặc biệt là giai đoạn thụ lý đơn khởi kiện (13%) và thi hành án (37%);

Thời gian giải quyết tranh chấp theo Báo cáo Môi trường kinh doanh _ World Bank (2017) (tính theo ngày thực hiện)



NHẬN ĐỊNH CHUNG

- Chi phí giải quyết tranh chấp tại tòa án cao (chiếm 29% tổng giá trị tranh chấp);



- Cơ chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài còn gặp một số khó khăn. Hệ thống pháp luật Việt Nam chưa công nhận cơ chế giải quyết tranh chấp bằng hoà giải thương mại;
- Tỷ lệ thi hành án thành công còn thấp nên làm suy giảm hiệu lực và hiệu quả của các phán quyết của tòa án và trọng tài

NHẬN ĐỊNH CHUNG

- Thủ tục giải quyết tranh chấp tại toà án Việt Nam còn phức tạp, khó dự đoán và khó thực hiện. Thủ tục tố tụng rút gọn đối với việc giải quyết tranh chấp các vụ án có giá trị nhỏ chưa được triển khai trên thực tế;
- ➔ Gia tăng việc giải quyết tranh chấp bằng các hình thức trái pháp luật (như có tình trạng sử dụng xã hội đen, làm mất danh dự, uy tín...)
- ➔ Làm giảm tính nghiêm minh của pháp luật

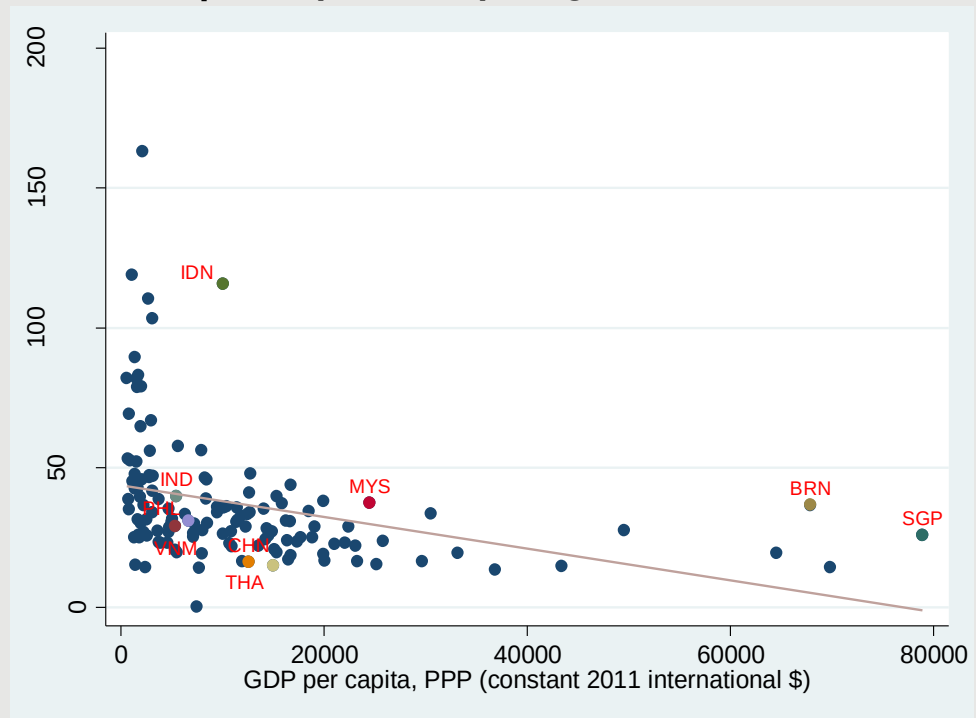
	Trung Quốc	Ấn độ	Singapore	Thái Lan	Malaysia	Philippine	Indonesia	Việt Nam
Chất lượng của quá trình tố tụng	14.5	7.5	15.5	6.5	12	7.5	6.5	6.5
- Cấu trúc toà án và thủ tục tố tụng	4.5	3	5	3	4	3	1.5	3
- Quản lý vụ án	5.5	0.5	4.5	1	3	1.5	2.0	1.5
- Toà án tự động	1.5	2	4	0	2.5	0.5	0.5	0
- Giải quyết tranh chấp lựa chọn	3	2	2	2.5	2.5	2.5	2.5	2

KIỂM ĐỊNH VỀ RÀO CẢN

Kiểm định 1: Chi phí giải quyết tranh chấp hợp đồng có tạo ra điểm nghẽn?

Phân tích số liệu chi phí giải quyết tranh chấp với GDP bình quân đầu người cho thấy, Việt Nam khá hơn một số nước có cùng mức thu nhập về chi phí thực thi hợp đồng → chưa tạo ra điểm “nghẽn” hiện tại nhưng sẽ là điểm “nghẽn” nếu thúc đẩy phát triển GDP cho tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

So sánh chi phí giải quyết tranh chấp hợp đồng giữa các quốc gia có thu nhập trung bình thấp (cùng với Việt Nam) và các quốc gia tham chiếu



Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh – Ngân hàng Thế giới

KIỂM ĐỊNH VỀ RÀO CẢN

Kiểm định 2: Chất lượng hoạt động của toà án liệu có tác động tới tăng trưởng kinh tế hay chất lượng phát triển của doanh nghiệp?

Chất lượng hoạt động của toà án có mối quan hệ với phát triển kinh tế bền vững, như thúc đẩy tăng trưởng thị trường tín dụng.

Chất lượng hoạt động của toà án Việt Nam có tác động tiêu cực lên tăng trưởng của doanh nghiệp ở các ngành kinh tế khác nhau theo kiểm định từ kết quả nghiên cứu Khảo sát doanh nghiệp của Ngân hàng Thế giới (2009-2015).

KIỂM ĐỊNH VỀ RÀO CẢN

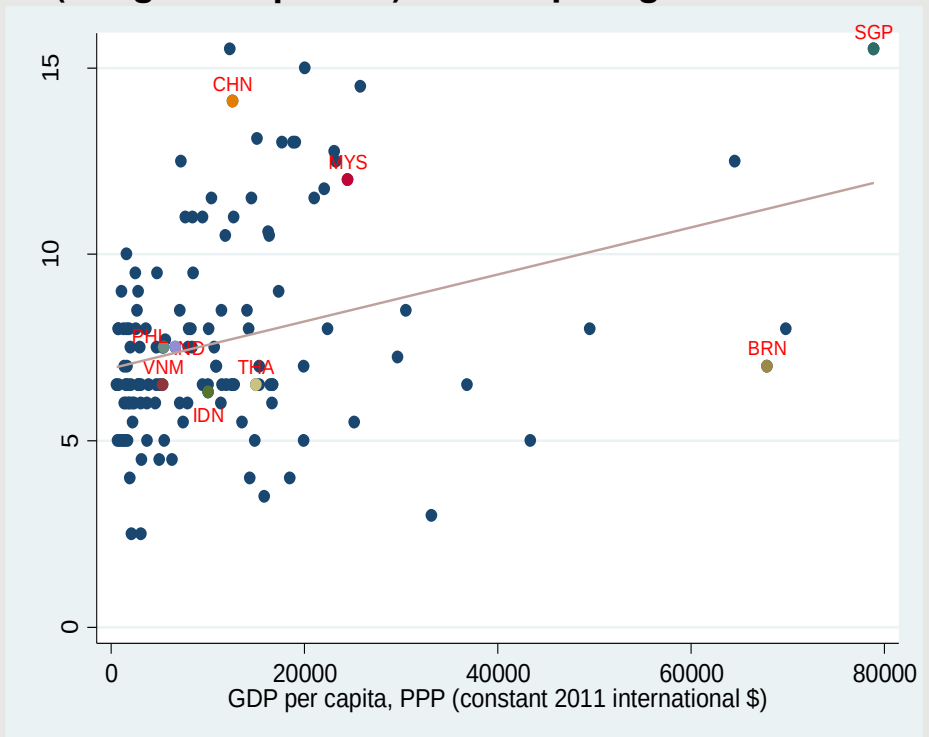
Mô hình Thước đo về tòa án	Hệ thống tòa án 1 <i>từ vừa phải tới rất nghiêm trọng</i>	Hệ thống tòa án 2 <i>nhỏ tới rất nghiêm trọng</i>	Hệ thống tòa án công bằng
Ngành thực phẩm_ Hệ thống tòa án	25.3089***	2.8312***	1.9976***
	(3.653)	(0.740)	(0.094)
Ngành dệt may_ Hệ thống tòa án	74.2313***	12.8606***	5.0028***
	(14.038)	(2.433)	(0.255)
Nội thất_ Hệ thống tòa án	2.5435	4.1441***	2.1266***
	(1.783)	(1.081)	(0.121)
Ngành da giày_ Hệ thống tòa án	5.6737***	1.2587***	7.5715***
	(0.999)	(0.417)	(0.458)
Ngành gỗ_ Hệ thống tòa án	-	5.8715***	2.7583***
		(0.852)	(0.164)

KIỂM ĐỊNH VỀ RÀO CẢN

Kiểm định 3: Liệu doanh nghiệp có bắt buộc phải lựa chọn các phương thức giải quyết tranh chấp trái luật để bảo đảm hợp đồng được thực thi?

- Thực nghiệm so sánh chất lượng giải quyết tranh chấp hợp đồng của Việt Nam so với các quốc gia có cùng mức thu nhập cho thấy Việt Nam kém hơn nhiều quốc gia có cùng mức thu nhập về chất lượng tòa án.
- Các vụ việc đòi nợ hoặc giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng xã hội đen đang có chiều hướng gia tăng qua thống kê các vụ việc được tường thuật trên báo chí.

So sánh chất lượng giải quyết tranh chấp hợp đồng giữa các quốc gia có thu nhập trung bình thấp (cùng với Việt Nam) và các quốc gia tham chiếu



Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh – Ngân hàng Thế giới

ĐỀ XUẤT/HÀM Ý CHÍNH SÁCH

DÀI HẠN

- Việt Nam cần phát triển khung pháp luật về hợp đồng, bao gồm hệ thống quy phạm và nguyên tắc pháp luật về hợp đồng; xây dựng các nguyên tắc pháp lý về nguồn luật để bổ sung cho sự thiếu hụt của hệ thống pháp luật quy phạm, như: tương tự pháp luật, án lệ, lệ công bằng;
- Toà án nhân dân tối cao cần xây dựng phương pháp quản lý vụ án để có thể quản lý chặt chẽ thời gian thực hiện từng khâu trong thủ tục tố tụng, quản lý được chất lượng vụ án, bảo đảm độc lập của thẩm phán trong xét xử, bảo đảm được sự minh bạch trong hoạt động của toà án và phù hợp mô hình toà án điện tử;
- Bộ Tư pháp cần có các biện pháp giám sát thời hạn thi hành các bản án và nâng cao chất lượng hoạt động thi hành án;

ĐỀ XUẤT/HÀM Ý CHÍNH SÁCH

CẤP THIẾT

- Toà án nhân dân tối cao cần thúc đẩy các biện pháp quản lý thời gian trong thủ tục tố tụng, áp dụng mô hình “một cửa” hành chính tư pháp đối với công dân, triển khai áp dụng các thủ tục tố tụng trực tuyến;
- Toà án nhân dân tối cao cần áp dụng các biện pháp công khai hoạt động giải quyết vụ án dân sự, kinh doanh thương mại của toà án → giám sát thời gian, nâng cao tính minh bạch của hoạt động toà án nhưng vẫn phải bảo đảm các yếu tố về bí mật cá nhân, bí mật kinh doanh trong hoạt động tố tụng;
- Hệ thống toà án cần đẩy mạnh việc triển khai áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn đối với các vụ án có giá trị nhỏ theo quy định của BLTTDS 2015;
- Việt Nam cần nhanh chóng hoàn thiện khung pháp luật để hỗ trợ hoạt động trọng tài và hoà giải thương mại; phát triển về số lượng và chất lượng đội ngũ trọng tài viên, hoà giải viên chuyên nghiệp.

CẢM ƠN



USAID
FROM THE AMERICAN PEOPLE